|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TAM NÔNG  **TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN**  Số: 204/KH-MNHS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tam Nông, ngày 23 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển giáo dục đến năm 2025, Trường Mầm non Hoa Sen**

Căn cứ Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Tam Nông về việc phát triển giáo dục Huyện Tam Nông đến năm 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, Trường Mầm non Hoa Sen xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành tựu, khắc phục các tồn tại, hạn chế của giáo dục Huyện trong giai đoạn 2016 - 2021 tạo ra sự chuyển biến về giáo dục theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, thực hành, ngoại ngữ và tin học cho người học; đẩy mạnh giáo dục chất lượng cao, thực hiện một số mô hình, chương trình giáo dục tiên tiến.

Phấn đấu chất lượng giáo dục của đơn vị hàng năm được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá từ loại “Tốt” trở lên.

**2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Các chỉ tiêu cơ bản theo quy định của Trung ương

+ Huy động học sinh ra lớp: nhà trẻ: **35%**; mẫu giáo 03 - 05 tuổi: **95%**.

+ Số giáo viên bình quân/lớp: nhà trẻ: **2,50**; mẫu giáo: **2,20**.

+ Tỷ lệ giáo viên có bằng cao đẳng sư phạm trở lên: **100%***.*

+ Trường đạt chuẩn quốc gia: **Đạt**

+ Trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non: trên **99%***.*

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: thể nhẹ cân: giảm **0,3%/năm**; thể thấp còi: giảm **0,2% năm**; thể béo phì: được khống chế theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*- Cơ sở vật chất:* đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*- Thực hiện an sinh xã hội trong giáo dục:*

+ **100%** học sinh diện chính sách được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập.

+ Trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non được tiếp cận giáo dục.

+ Có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật.

+ Có có dịch vụ hỗ trợ tâm lý học sinh.

b) Các chỉ tiêu đặc trưng của tỉnh Đồng Tháp

*- Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ:*

+ Phổ cập giáo dục: Đạt duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 04 tuổi năm 2025;

*- Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019*

+ Ngành học mầm non: trên **92%**.

*- Nhà trường phấn đấu thực hiện triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường mạng.*

*- Phát triển đảng viên:* phấn đấu **70%** nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động là đảng viên.

*- Giáo dục thể chất và phong trào thể thao học đường*:

+ Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong nhà trường, bảo đảm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất.

+ Xác định đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ của ngành Giáo dục và các ngành liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân huyện Tam Nông về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trong đơn vị**

- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục của đơn vị để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ *“quản lý”* sang *“quản trị”* để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) đổi mới, sáng tạo trong quản lý gắn với thực tiễn của đơn vị.

- Phát huy, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của Thủ trưởng đơn vị; đổi mới công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, sử dụng các nguồn lực trên cơ sở phát huy quyền tự chủ, dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động.

- Thực hiện dân chủ tại đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và bảo đảm công khai, minh bạch về chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng và thu, chi tài chính.

**2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương**

a) Tham mưu từng bước xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng

- Tạo điều kiện cho đội ngũ CB-GV tham gia bồi dưỡng bảo đảm đạt chuẩn nghề nghiệp.

- Duy trì đến năm 2025 tất cả giáo viên tại đơn vị đạt trình độ chuẩn được đào tạo.

c) Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cử nhà giáo, cán bộ quản lý trẻ, cán bộ dự nguồn trong quy hoạch của ngành giáo dục tham gia các lớp đào tạo trình độ Thạc sĩ để tiếp cận các thành tựu mới của khoa học giáo dục, khoa học quản lý giáo dục góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Huyện.

đ) Tham mưu đề xuất khen thưởng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động trực tiếp giảng dạy, chỉ đạo điều hành và phục vụ giảng dạy, tích cực tham gia đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục để tạo động lực phát triển đội ngũ.

e) Thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động phong trào và công tác đoàn thể tại đơn vị, phát hiện và bồi dưỡng các giáo viên, người lao động tích cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công để tạo nguồn phát triển Đảng; rèn luyện các đảng viên trẻ, tạo nguồn bổ sung vào quy hoạch lãnh đạo chủ chốt về Đảng và chính quyền tại các đơn vị.

f) Xử lý kịp thời và đúng quy định các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm các quy định của pháp luật, của Đảng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong ngành giáo dục và đào tạo *(nếu có)*.

**3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, phương pháp dạy học, góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng dạy học**

a) Triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục một cách thực chất, chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, phát huy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và kiến thức pháp luật. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 36-KH/HU ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện khoá XII về xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo trong các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Trang bị cho trẻ kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe; tổ chức hoạt động và phong trào thể dục thể thao trong đơn vị phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của địa phương.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non

d) Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Liên kết với công ty Anh việt Á tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với ngoại ngữ tại đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025.

**5. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

a) Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ là đối tượng được hưởng chính sách xã hội; trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, trẻ khuyết tật, trẻ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo...

b) Triển khai và nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập, đáp ứng quyền được học tập của trẻ là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em và các quy định của pháp luật có liên quan phù hợp và bảo đảm chất lượng.

**6. Đổi mới cơ chế tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục**

a) Đổi mới cơ chế tài chính cho phát triển giáo dục

- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và trách nhiệm giải trình của đơn vị dự toán ngân sách trong quản lý chi ngân sách nhà nước để phát triển giáo dục; giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch ngân sách giáo dục.

b) Tăng cường cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình giao dục mầm non.

- Huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước để tăng cường cơ sở vật chất cho đơn vị; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ cho giáo dục địa phương.

**7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong các hoạt động của đơn vị**

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên cơ sở Đề án chuyển đổi số của Huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo. Trong đó:

a) Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý tại đơn vị; phấn đấu đơn vị thực hiện triển khai các mô hình quản lý nhà trường tiên tiến trên nền tảng số hiệu quả.

b) Thực hiện có hiệu quả các nền tảng công nghệ phục vụ dạy, học, kiểm tra trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản lý nhà trường; thúc đẩy phát triển các mô hình giáo dục thông minh và giáo dục số.

c) Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên; tiếp cận, trang bị kiến thức công nghệ 4.0 cho giáo viên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 trong tổ chức và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

d) Thí điểm triển khai mô hình quản lý *“Trường học thông minh - An toàn - Không dùng tiền mặt”* tại đơn vị khi đủ điều kiện.

**8. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học tại đơn vị**

a) Nâng cao chất lượng và số lượng các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học quản lý giáo dục tại đơn vị.

b) Nâng cao chất lượng việc thực hiện sáng kiến kinh nghiệm tại đơn vị để khắc phục, cải tiến những bất cập trong quản lý, dạy học và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, hiệu quả quản lý tại đơn vị.

**9. Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về giáo dục**

Căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển giáo dục của đơn vị, chủ động xây dựng quy chế, chương trình… phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành Huyện có liên quan để thực hiện, trong đó tập trung vào các nội dung: (1) Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành giáo dục; tham mưu các cấp có thẩm quyền bổ sung đủ biên chế giáo viên theo TT 06, tìm giáo viên hợp đồng bổ sung vào biên chế giáo viên còn thiếu.

(2) Phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục; (3) Tam mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị dạy học cho đơn vị; (4) Phối hợp thực hiện giáo dục toàn diện cho trẻ; (5) Phối hợp truyền thông tạo sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục; (6) Phối hợp giải quyết các khó khăn, bất cập và các vấn đề khác có liên quan đến lĩnh vực giáo dục; …

**III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Từ nguồn kinh phí hoạt động của trường và các nguồn vận động hợp pháp khác.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Phân công Cô Nguyễn Lâm Thi thực hiện theo dõi, báo cáo các nội dung trong kế hoạch; hằng năm thực hiện xây dựng kế hoạch và có sơ tổng kết.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 của Trường Mầm non Hoa Sen./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT (báo cáo);  - CBQL, GV, NV;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |
|  |
|  |

**Phụ lục II**

**BẢNG PHÂN KỲ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

*(kèm theo Kế hoạch số 204/KH-MNHS ngày 23/9/2022 của Trường Mầm non Hoa Sen)*

**I. CÁC CHỈ TIÊU THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Hiện trạng 6/2022** | **Chỉ tiêu 2025** | **Phân kỳ thực hiện** | | | |
| **Trường** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| **1** | **Giáo dục mầm non** | | | | | | | |
| a | Tỷ lệ huy động học sinh |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nhà trẻ* | *%* | *16,67* | *35* | *15,06* | *24,78* | *29,89* | *35* |
|  | *Mẫu giáo 03 - 05 tuổi* | *%* | *99,04* | *96,00* | *92,78* | *93,52* | *94,26* | *95,00* |
| b | Số GV bình quân/lớp |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nhà trẻ* | *GV* | *2,0* | *2,5* | *2,00* | *2,0* | *2,0* | *2,50* |
|  | *Mẫu giáo* | *GV* | *1,1* | 2,20 | *1,4* | *1,5* | *2,00* | *2,20* |
| c | Giáo viên có bằng CĐSP trở lên | % | 100 | 100 | 90.9 | 92,8 | 100 | 100 |
| d | Trường đạt chuẩn quốc gia | % | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| đ | Trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình | % | 99,92 | > 99,00 | > 99,00 | > 99,00 | > 99,00 | > 99,00 |
| e | Trẻ suy dinh dưỡng |  | *0,10* | *0,10* | *<=0,10* | *<=0,10* | *<=0,10* | *<=0,10* |
|  | *Nhẹ cân* |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *- Nhà trẻ* | *%* | *0* | *Giảm so hiện trạng* | *Giảm so với hiện trạng tháng 6/2022 và hàng năm* | | | |
|  | *- Mẫu giáo* | *%* | *0,54* |
|  | *Thấp còi* |  |  |
|  | *- Nhà trẻ* | *%* | *0* |
|  | *- Mẫu giáo* | *%* | *1,63* |
|  | *Thừa cân, béo phì (NT và MG)* |  | *1,63* | Được khống chế | Được khống chế | | | |
| **6** | **Về cơ sở vật chất** |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo | % | 80 | 100 | 80 | 90,58 | 95,61 | 100 |
| **7** | **Thực hiện an sinh xã hội và trợ giúp người khuyết tật** |  |  |  |  |  |  |  |
| a | Học sinh diện chính sách được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| b | Trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục | % | 0 | 100 | 0 | 0 | 100 | 100 |
| c | Trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| d | Trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý học sinh | % | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |

**II. CÁC CHỈ TIÊU THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Hiện trạng 6/2022** | **Chỉ tiêu 2025** | **Phân kỳ thực hiện** | | | |
| **Trường** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| **1** | **Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ** |  |  |  |  |  |  |  |
| a | Phổ cập giáo dục |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Duy trì PCGDMN 05 tuổi* |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *- Địa phương cấp xã* | % | *Đạt* | *Đạt* | *Đạt* | *Đạt* | *Đạt* | *Đạt* |
|  | *Năm đạt chuẩn PCGDMN 04 tuổi* | *Năm* | *Chưa thực hiện* | *2025* | *Chưa thực hiện* |  |  | *Đạt* |
| **6** | **Phát triển Đảng trong ngành Giáo dục** |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tỷ lệ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động là đảng viên/Tổng số | % | 41,67 | 70,00 | 28,33 | 55.5 | 68 | 70,00 |

**III. CÁC CHỈ TIÊU ĐẶC TRƯNG CỦA HUYỆN TAM NÔNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Tên chỉ tiêu** | | **ĐVT** | | **Hiện trạng 6/2022** | | **Chỉ tiêu 2025** | | **Phân kỳ thực hiện** | | | | | | | |
| **Địa phương** | | **2022** | | **2023** | | **2024** | | **2025** | |
| **1** | | **Về chất lượng giáo dục** | | | | | | | | | | | | | | | |
| a | Sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động các cơ sở giáo dục do Huyện quản lý được công nhận cấp Tỉnh. | |  | | Có | | Có | | Có | | Có | | Có | | Có | |

**Phụ lục III**

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HUYỆN TAM NÔNG ĐẾN NĂM 2025**

*(kèm theo Kế hoạch số: 204/KH-MNHS ngày 23/9/2022 của Trường Mầm non Hoa Sen)*

| **Stt** | **Nội dung nhiệm vụ** | **Đơn vị** | | **Thời gian** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ trì** | **Phối hợp** |
| 1 | Phân khai lộ trình thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục theo từng năm | Phòng Giáo dục và Đào tạo | Trường MN Hoa Sen | Sau khi ban hành  Kế hoạch 15 ngày |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình y tế trường học gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ | Trường MN Hoa Sen | Quý II năm 2022 |
| 3 | Xây dựng Đề án chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục | Trường MN Hoa Sen |
| 4 | Thí điểm triển khai mô hình quản lý *“Trường học thông minh - An toàn - Không dùng tiền mặt”* | Năm 2022 |
| 5 | Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình *“Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 3 - 18 tuổi”* | Trường MN Hoa Sen | Hằng năm |
| 6 | Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ | Hằng năm |
| 7 | Tăng cường công tác truyền thông về lĩnh vực giáo dục; kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kết quả triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông | Trường MN Hoa Sen | Thực hiện thường xuyên |
| 8 | Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch đúng tiến độ | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Trường MN Hoa Sen | Hằng năm |
| 9 | Xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm theo quy định và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tuyển dụng số lượng người làm việc | Phòng Nội vụ | Trường MN Hoa Sen | Quý IV hằng năm |
| 10 | Kiểm tra việc tuyển dụng, điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tại các đơn vị, địa phương theo quy định hiện hành | Thường xuyên |
| 12 | Tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo vào việc nghiên cứu các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; quản lý xây dựng trường, lớp; tham mưu UBND huyện cho chủ trương đầu tư, sửa chữa các công trình, dự án để phát triển giáo dục | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | Trường MN Hoa Sen | Hằng năm |
| 13 | Giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và các chính sách xã hội khác cho giáo viên, học sinh | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | Trường MN Hoa Sen | Thực hiện thường xuyên |
| 14 | Triển khai hướng dẫn các chế độ quy định đối với học sinh, học viên thuộc đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước |
| 15 | Triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong các cơ sở giáo dục; lồng ghép các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao học đường trong phong trào chung của Tỉnh | Phòng Văn hóa và Thông tin | Trường MN Hoa Sen | Thực hiện thường xuyên phù hợp với tình hình kiểm soát dịch COVID-19 |
| 16 | Phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa tại các địa phương để góp phần xây dựng xã hội học tập |
| 17 | Tổ chức các cuộc thi, giải thể thao học sinh để phát triển phong trào và chuẩn bị lực lượng tham gia các cuộc thi, giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc |
| 18 | Triển khai thực hiện Phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tôi phạm phát sinh tại các cơ sở giáo dục | Công an huyện | Trường MN Hoa Sen | Thực hiện thường xuyên |